TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HS-ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Luân

Ông Lê Văn Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Khang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Doãn Đình Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại Phòng xử án hình sự trực tuyến Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn S; sinh năm 1972; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi ĐKHKTT: 27/30 đường số E, khu phố S, phường H, Thành phố TĐ, Thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1945; Họ tên mẹ: Trần Thị Đ, sinh năm 1950; Anh, chị, em: Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là người thứ 04 trong gia đình; Vợ, con: Không có

Nhân thân: Ngày 15/3/1995 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản công dân" theo bản án số 56/HSST ngày 15/3/1995 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự, tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày: 11/9/2024

Những người tham gia tố tụng:

1. Bị hại: Bà Nguyễn Thị S1

Nơi cư trú: 179 N, phường T, quận BT, TP. H

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn Th

Nơi cư trú: Ấp 1, xã HB, huyện X, tỉnh B

3. Ông Lê Thành L

Nơi cư trú: 54/6D Phạm H, phường T, thành phố VL, tỉnh VL

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 08/09/2024, Nguyễn Văn S đến quán phở địa chỉ số 179 N, phường T, quận BT để ăn trưa, trong lúc S ngồi đợi nhân viên đem phở đến, S phát hiện thấy 01 điện thoại Iphone 13 Pro màu trắng của chị Nguyễn Thị S1 đang để trên bàn phía sau bàn S đang ngồi mà không có ai trông giữ nên S nảy sinh ý định trộm cắp kiếm tiền tiêu xài.

S gọi mua thêm 01 tô phở để mang về và lợi dụng lúc không ai để ý S lén lút lấy điện thoại nói trên bỏ chung vào túi ni lông đựng tô phở mua mang về rồi đi ra cửa ngồi lên xe gắn máy hiệu Wawe biển kiểm soát 72G1 – 474.79 chạy đi. Trên đường đi S dùng điện thoại vừa trộm cắp được (số 058823275) điện thoại cho đối tượng tên Lê Thành L (số 0374413685) để nhờ L đi cùng mình bán chiếc điện thoại.

S chở L đến khu vực bán đồ cũ trên đường Phạm Văn Đồng thuộc quận Bình Thạnh thì S ngồi ở quán cà phê bên này đường chờ, còn một mình L đi bán chiếc điện thoại cho 01 người đàn ông mua bán điện thoại ở lề đường (hiện chưa rõ lai lịch) được số tiền 3.000.000 đồng. Khi L cầm tiền quay lại quán cà phê đưa cho S thì được S cho lại 300.000 đồng. Khi bán điện thoại S nói rằng điện thoại này S nhặt được, không có nhu cầu sử dụng nên bán và L không biết điện thoại này do S lấy trộm mà có.

Chị Nguyễn Thị S1 khi phát hiện chiếc điện thoại trên bàn bị mất liền kiểm tra Camera tại quán thấy Nguyễn Văn S là người đã lấy trộm điện thoại của mình thì đến công an Phường 12, quận Bình Thạnh trình báo. Tiến hành truy xét, ngày 10/9/2024 Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh đã bắt được Nguyễn Văn S. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và giao nộp lại số tiền 2.700.000 đồng tiền bán chiếc điện thoại chưa xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 235/KLĐGTS-TCKH ngày 12/9/2024 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự quận Bình Thạnh điện thoại Iphone 13 Pro 128GB trị giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn S:

- 01 Xe máy hiệu Honda wave màu xanh biển số 72G1 47479, số máy: JA39E0076923, số khung: RLHJA3901HY, qua giám định và xác minh số khung, số máy nguyên thủy không thay đổi. S khai chiếc xe S mượn của người bạn ngoài xã hội

(không rõ lai lịch). Kết quả xác minh chủ sở hữu tên Trần Văn Th, hiện Thành không còn ở địa phương nên Cơ quan điều tra đã đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu.

- 01 đôi dép màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen

- 01 Quần jean dài màu xanh;

- 01 điện thoại hiệu Samsung Z Fold; số IMEI: 351843260387210

- Số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng)

- 01 usb ghi nhận hình ảnh phạm tội của Nguyễn Văn S.

+ Thu giữ của Lê Thành L

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo và S1 điện thoại số 0374413685

- Số tiền 50.000 đồng là tiền L được S cho. (B1: 87)

Về dân sự: Đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại bà Nguyễn Thị S1 số tiền là 9.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Thị S1 không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nào khác đồng thời gửi đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 90/CT-VKSBTh ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố. Quá trình điều tra các bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình .. để buộc bị cáo khai không đúng sự thật khách quan của vụ án. Bị cáo đồng ý tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.700.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời nói sau cùng.

Bị hại chị Nguyễn Thị S1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Qua nghiên cứu hồ sơ thể hiện đã ghi nhận đầy đủ lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị S1 trong vụ án, chị Nguyễn Thị S1 đã được gia đình bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền là 9.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì khác đồng thời chị Nguyễn Thị S1 làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh L và anh Trần Văn Th vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Qua nghiên cứu hồ sơ thể hiện

tại Cơ quan điều tra đã ghi nhận đầy đủ các ý kiến, biên bản ghi lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy, việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, cũng như không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn S khai nhận đã thực hiện các hành vi như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 08/9/2024 bị cáo Nguyễn Văn S đi ăn và mua phở địa chỉ số 179 N, phường T, quận BT, Thành phố H, trong lúc ngồi chờ Nguyễn Văn S phát hiện 01 điện thoại 13 Promax của bị hại Nguyễn Thị S1 để trên bàn không người trông coi, nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Bị cáo đã lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi nylon đựng tô phở mua mang về và sau đó liên hệ đối tượng tên Lê Thành L để nhờ L bán cho người một người đàn ông không rõ lai lịch tại lề đường Phạm Văn Đồng được 3.000.000 đồng. Khi S giao điện thoại nhờ L bán, S nói điện thoại này S nhặt được, không có nhu cầu sử dụng nên nhờ L bán. Bị cáo Nguyễn Văn S cho Lê Thành L 300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn S đã

thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, việc bắt giữ được bị cáo nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, tội phạm đã hoàn thành.

[4] Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 235/KLĐGTS-TCKH ngày 12/9/2024 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự quận Bình Thạnh điện thoại Iphone 13 Pro màu trắng, dung lượng 128GB trị giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

[5] Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn S là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức về quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại Iphone 13 Pro màu trắng, dung lượng 128GB của bị hại chị Nguyễn Thị S1 có trị giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

[7] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn S: Không có

[9] Nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn S: Ngày 15/3/1995 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản công dân" theo bản án số 56/HSST ngày 15/3/1995 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm nên được xóa án tích. Tuy nhiên qua đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải, nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn S có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị tại số tiền 9.000.000 đồng, nên bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại là 2.700.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo có trình độ học vấn thấp 1/12 nên mức độ nhận thức còn hạn chế. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[11] Đối với đối tượng tên Lê Thành L quá trình điều tra, đối chất xác định Nguyễn Văn S nói điện thoại này S nhặt được, không có nhu cầu sử dụng nên nhờ L bán. Không chứng minh được L biết chiếc điện thoại S nhờ bán là do S phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý Lê Thành L tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[12] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[13] Về xử lý vật chứng:

+ Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn S:

- 01 đôi dép màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 Quần jean dài màu xanh. Là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, đây không phải là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 điện thoại hiệu Samsung Z Fold; số IMEI: 351843260387210. Là điện thoại cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định.

- Số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Là số tiền bị cáo có được từ việc bán điện thoại trộm cắp của bị hại Nguyễn Thị S1. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 USB ghi nhận hình ảnh phạm tội của Nguyễn Văn S. Là vật chứng của vụ án, do đó Hội đồng xét xử tuyên lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 Xe máy hiệu Honda wave màu xanh biển số 72G1 47479, qua giám định và xác minh số khung, số máy nguyên thủy không thay đổi, số máy: JA39E0076923, số khung: RLHJA3901HY076782; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Wave; Màu sơn: Xanh đen bạc; Dung tích xi lanh: 109,1cm3

Nguyễn Văn S khai chiếc xe do S mượn của người bạn ngoài xã hội (không rõ lai lịch). Kết quả xác minh chủ sở hữu tên Trần Văn Th, hiện Thành không còn ở địa phương nên Cơ quan điều tra đã đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không ai đến liên hệ. Do đó, tiếp tục đăng báo trong thời hạn 06 tháng để tìm kiếm chủ sở hữu. Hết thời hạn nêu trên không ai đến nhận thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Thu giữ của Lê Thành L

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo và S1 điện thoại số 0374413685. Đây là tài sản cá nhân của ông Lê Thành L không liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông Lê Thành L theo quy định.

- Số tiền 50.000 đồng là tiền L được S cho khi bán điện thoại cho S. Đây là số tiền có được từ hành vi vi phạm pháp luật trước đó của Nguyễn Văn S. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[14] Về dân sự: Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Văn S đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại bà Nguyễn Thị S1 số tiền là 9.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Thị S1 không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền còn lại 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) mà Nguyễn Văn S cho Lê Thành L từ việc Lê Thành L bán điện thoại cho Nguyễn Văn S. Số tiền 250.000 đồng này Lê Thành L đã tiêu sài hết. Do đó, cần buộc Lê Thành L nộp lại số tiền 250.000 đồng để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2024.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thành L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành đủ số tiền buộc nộp là tiền thu lợi bất chính nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tuyên tịch thu công quỹ Nhà nước: Số tiền 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S: 01 điện thoại hiệu Samsung Z Fold 4;

+ Tuyên trả lại cho ông Lê Thành L: 01 điện thoại di động hiệu Vivo và S1 điện thoại số 0374413685.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 quần jean dài màu xanh.

+ Tuyên lưu theo hồ sơ vụ án: 01 USB ghi nhận hình ảnh phạm tội của Nguyễn Văn S.

+ Giao cho cho cơ quan Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo trong thời hạn 06 tháng để tìm kiếm chủ sở hữu đối với 01 xe máy biển số 72G1 47479, qua giám định và xác minh số khung, số máy nguyên thủy không thay đổi, số máy: JA39E0076923, số khung: RLHJA3901HY076782; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Wave; Màu sơn: Xanh đen bạc; Dung tích xi lanh: 109,1cm3. Hết thời hạn nêu trên không ai đến nhận thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 14 giờ 00 phút, ngày 14/01/2025; biên bản giao nhận vật chứng lúc 15 giờ 30 phút ngày 25/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền số 11021517 ngày 05/12/2024).

4. Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND, CA quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q.BT;
- THA HS;
- PC.27 Công an Tp.HCM;
- Phòng hồ sơ CA TP.Hồ Chí Minh PV 06;
  Phòng PC 10;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Xuân Thức